ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1136 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên từ năm 2025 về trước kéo dài sang năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi (đợt 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 6268/BTC-PTHT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính về trả lời kiến nghị về sử dụng ngân sách của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang thực hiện năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại các Công văn: số 1297/SNNMT-PTNT ngày 19 tháng 10 năm 2026, số 13339/SNNMT-PTNT ngày 27 tháng 10 năm 2026 và số 13584/SNNMT-PTNT ngày 30 tháng 10 năm 2026; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại các Công văn: số 9999/STC-

QLN ngày 29 tháng 10 năm 2026, số 10443/STC-QLN ngày 06 tháng 11 năm 2026 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên từ năm 2025 về trước kéo dài sang năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTGQ) xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi (đợt 3), với các nội dung như sau:

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

a) Điều chỉnh, bổ sung kinh phí chi thường xuyên từ năm 2025 về trước kéo dài sang năm 2026:

Điều chỉnh nội bộ trong tổng kinh phí đã phân bổ cho các đơn vị, địa phương: Tổng kinh phí điều chỉnh giảm các dự án, nhiệm vụ, hoạt động đã hết nhiệm vụ chi để bổ sung cho các dự án, nhiệm vụ, hoạt động còn nhu cầu sử dụng vốn trong cùng một cơ quan đơn vị, địa phương[1] là 2.012,50 triệu đồng *(bao gồm: ngân sách trung ương (NSTW): 1.125,65 triệu đồng, ngân sách địa phương (NSĐP): 886,85 triệu đồng).*

(Chi tiết tại Mục A Phụ lục 1 kèm theo)

b) Điều chuyển, bổ sung kinh phí từ nguồn kinh phí hết nhiệm vụ chi, hết nhu cầu sử dụng cho các địa phương có nhu cầu sử dụng thực hiện:

- Điều chuyển kinh phí thường xuyên Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 hết nhiệm vụ chi, hết nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương[2] là 2.482,66 triệu đồng *(bao gồm: NSTW: 937,42 triệu đồng, NSĐP: 1.545,24 triệu đồng)* bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương[3] khác có nhu cầu sử dụng, thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030 là 2.462,87 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

- Điều chuyển vốn đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 hết nhiệm vụ chi, hết nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương[4] là 5.308,61 triệu đồng *(bao gồm: NSTW: 88,62 triệu đồng, NSĐP: 5.219,99 triệu đồng)* bổ sung kinh phí cho các địa phương[5] khác có nhu cầu sử dụng, thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030 là 5.308,61 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 3, Phụ lục chi tiết 3.1 kèm theo)

---

[1] Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã: Minh Long, Đông Trà Bồng, Tây Trà Bồng, Tư Nghĩa, Sở Nội vụ.

[2] Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã: ĐăK Ui, Sơn Tịnh, Khánh Cường.

[3] UBND các xã: Đông Sơn, Kon Đào, Đăk Tô; Thống kê tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã: Đăk Ui, Sơn Tịnh.

[5] Các xã: Vệ Giang, Đông Trà Bồng.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

a) Điều chỉnh, bổ sung kinh phí chi thường xuyên từ năm 2025 về trước kéo dài sang năm 2026:

Điều chỉnh nội bộ trong tổng kinh phí đã phân bổ cho các đơn vị, địa phương: Tổng kinh phí điều chỉnh giảm các dự án, nhiệm vụ, hoạt động đã hết nhiệm vụ chi để bổ sung cho các dự án, nhiệm vụ, hoạt động còn nhu cầu sử dụng vốn trong cùng một cơ quan đơn vị, địa phương[6] là 2.607,08 triệu đồng *(bao gồm: NSTW: 2.052,95 triệu đồng, NSĐP: 554,14 triệu đồng).*

(Chi tiết tại Mục B Phụ lục 1 kèm theo)

b) Điều chuyển, bổ sung kinh phí từ nguồn kinh phí hết nhiệm vụ chi, hết nhu cầu sử dụng cho các địa phương có nhu cầu sử dụng thực hiện:

Điều chuyển kinh phí giai đoạn 2021-2025 hết nhiệm vụ chi, hết nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương[7] là 13.661,55 triệu đồng *(NSTW: 13.233,49 triệu đồng, NSĐP: 428,06 triệu đồng)* để bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương[8] khác có nhu cầu sử dụng, thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030 là 13.650,00 triệu đồng.

Kinh phí các dự án, nhiệm vụ, hoạt động đã hết nhiệm vụ chi còn lại 11,55 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo)

3. Điều chỉnh thông tin, kinh phí tại các Quyết định của UBND tỉnh: số 497/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026, số 817/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2026, số 818/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2026 và số 896/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026, cụ thể:

a) Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh[9]

Điều chỉnh thông tin về cấp ngân sách từ NSĐP sang NSTW của xã Đình Cương và điều chỉnh định dạng số liệu của xã Tư Nghĩa tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo).

b) Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh[10]

- Điều chỉnh thông tin dự án thành phần Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tại Phụ lục 1 Quyết định số 817/QĐ-UBND với tổng kinh phí điều

---

[6] UBND các xã: NgọK Tụ, Trà Bồng và Đông Trà Bồng, Xã Mộ Đức

[7] UBND các xã, phường: Đăk Cấm, YaLy, ĐăkMar, Sa Thầy, Ia Tơi, Kon Tum, Đức Phổ, Nghĩa Hành.

[8] UBND các xã : Nghĩa Hành, Bình Chương, Bình Minh, Sơn Tây Hạ, Ngọc Linh, Đình Cương, Phước Giang, Bình Sơn, Đăk Tô, Ba Gia, Long Phụng, Minh Long, Mộ Đức, Sơn Mai, Sơn Tịnh, Thọ Phong.

[9] Về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang)

[10] Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên từ năm 2025 về trước kéo dài sang năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi.

chỉnh là 8.497,37 triệu đồng *(bao gồm: NSTW: 7.811,06 triệu đồng; NSĐP: 686,31 triệu đồng)*; tổng dự toán của từng địa phương không thay đổi.

(Chi tiết tại Phụ lục 6 kèm theo)

- Điều chỉnh giảm kinh phí hết nhiệm vụ chi, hết nhu cầu sử dụng sang thông tin kinh phí đã nộp trả về ngân sách tỉnh của Sở Nội vụ tại Phụ lục 02 Quyết định số 817/QĐ-UBND là 2.328,69 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 7 kèm theo)

- Điều chỉnh thông tin về bổ sung kinh phí cho Sở Nội vụ thực hiện tại Phụ lục 03 Quyết định số 817/QĐ-UBND.

(Chi tiết tại Phụ lục 8 kèm theo)

c) Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh[11]

- Điều chỉnh thông tin về số liệu nộp trả kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ 8,44 triệu đồng thành 0,00844 triệu đồng của xã Đăk Mar tại Phụ lục 2 Quyết định số 818/QĐ-UBND.

(Chi tiết tại Phụ lục 9 kèm theo).

- Điều chỉnh tên dự án, đầu mối giao kế hoạch vốn thực hiện dự án tại Phụ lục 5 Quyết định số 818/QĐ-UBND từ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh điều chỉnh sang xã Sơn Tây Thượng thực hiện.

(Chi tiết tại Phụ lục 10 kèm theo).

- Điều chỉnh thông tin về số liệu nộp trả kinh phí của từng dự án của xã Sa Thầy tại Phụ lục 6 Quyết định số 818/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 11 kèm theo).

d) Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh[12]

Điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện nội dung thành phần 3 Hợp phần II sang thực hiện nội dung thành phần 9 Hợp phần I Chương trình của Công an tỉnh tại Phụ lục 2 Quyết định số 896/QĐ-UBND.

(Chi tiết tại Phụ lục 12 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND các xã, đơn vị có tên tại Điều 1 có trách nhiệm khẩn trương phối hợp với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch lập thủ tục điều chỉnh dự toán, thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh các khoản kinh phí hết nhiệm vụ chi, hết nhu cầu sử dụng có liên quan tại Điều 1 Quyết định này; tổ chức quản lý, sử dụng và thực

---

[11] Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên từ năm 2025 về trước kéo dài sang năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi

[12] Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên từ năm 2025 về trước kéo dài sang năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi (đợt 2)

hiện công tác thanh, quyết toán kinh phí đảm bảo đúng quy định. Định kỳ hàng tháng và cuối năm báo cáo kết quả thực hiện về các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm thu hồi các khoản kinh phí hết nhiệm vụ chi, hết nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương; thực hiện điều chỉnh, bổ sung dự toán cho các đơn vị, địa phương có liên quan để đảm bảo thực hiện các nguồn vốn theo đúng quy định tại Quyết định này; chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, đôn đốc, báo cáo kết quả giải ngân theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (*cơ quan chủ trì Chương trình*) chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện của các đơn vị, địa phương; báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và dự toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 *(bao gồm vốn các năm trước chuyển sang)* chịu trách nhiệm xác định nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu tư, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định. Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu tư giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định tại Nghị quyết 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 6268/BTC-PTHT ngày 15 tháng 5 năm 2026.

5. Kho bạc Nhà nước khu vực XV và các phòng giao dịch có liên quan chịu trách nhiệm kiểm soát, thanh toán kinh phí nêu trên theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Trưởng Thống kê tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các xã, phường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chi cục Phát triển nông thôn;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Lưu: VT, NNMT(tnh393).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiển